

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 17 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 38/2025/KDTM-ST
Ngày: 26-9-2025
V/v Tranh chấp hợp đồng
mua bán hàng hóa

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 17 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hương.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Thanh Cần.
Ông Trần Anh Dũng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Hà Trang, Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 17 – Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 17 – Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Võ Anh Duyệt, Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 17 – Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số 26/2025/TLST-KDTM ngày 15 tháng 7 năm 2025 về việc “Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 24/2025/QĐXXST-KDTM ngày 19 tháng 8 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 21/2025/QĐST-KDTM ngày 08 tháng 9 năm 2025, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ H; địa chỉ trụ sở: Thửa đất số 652, tờ bản đồ số 48, khu phố Khánh Vân, phường Khánh Bình, thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương (nay là thửa đất số 652, tờ bản đồ số 48, khu phố Khánh Vân, phường Tân Hiệp, Thành phố Hồ Chí Minh).

Người đại diện hợp pháp: Bà Bùi Thị H, sinh năm 1982, căn cước công dân số: 038182027114; địa chỉ: Tổ 16, ấp Điều Hoà, xã Bạch Đằng, thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương (nay là tổ 16, khu phố Điều Hoà, phường Tân Uyên, Thành phố Hồ Chí Minh), là người đại diện theo uỷ quyền (Giấy uỷ quyền ngày 05/6/2025), có mặt.

- Bị đơn: Công ty TNHH Sản xuất Thương mại L; địa chỉ trụ sở: Lô J3, đường N4, Khu công nghiệp Nam Tân Uyên mở rộng, đường D2-D3, khu công nghiệp Nam Tân Uyên mở rộng, phường Hội Nghĩa, thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương (nay là lô J3, đường N4, Khu công nghiệp Nam Tân Uyên mở rộng, phường Bình Cơ, Thành phố Hồ Chí Minh).

Người đại diện hợp pháp: Ông Tsoi Tung Leung Toro; chức vụ: Chủ tịch Công ty kiêm Tổng Giám đốc là người đại diện theo pháp luật, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa người đại diện hợp pháp của nguyên đơn trình bày:

Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ H (Công ty H) và Công ty TNHH Sản xuất Thương mại L (Công ty L) có ký Hợp đồng nguyên tắc số 009/2024/HTK-LH ngày 02/11/2024 và Hợp đồng nguyên tắc số 009/2025/HTK-LH ngày 02/01/2025. Theo các hợp đồng này Công ty H bán cho Công ty L ván ép, ván MDF, ván Okal, ván gỗ ghép...có độ dày từ 2mm-25mm; kích thước ván: 1220 x 2440mm, 1830 x 2440mm, 1525 x 2440mm; số lượng theo từng đơn hàng của bên mua; chất lượng: Tiêu chuẩn E2, Carb P2, hàng thường; đơn giá theo bảng giá của bên Công ty H và theo sự thỏa thuận của hai bên. Thời gian giao hàng đúng như trong đơn đặt hàng. Công ty L có nghĩa vụ thanh toán trong thời hạn 60 ngày kể tính từ ngày xuất hóa đơn bằng hình thức chuyển khoản.

Sau khi ký hợp đồng Công ty H đã cung cấp các loại ván ép theo đơn đặt hàng của Công ty L. Công ty H đã giao hàng đầy đủ và đã xuất hóa đơn giá trị gia tăng cho Công ty L. Tổng số tiền hàng Công ty L đã mua của Công ty H là 9.620.723.808 đồng (Chín tỷ sáu trăm hai mươi triệu bảy trăm hai mươi ba nghìn tám trăm lẻ tám đồng); có văn bản xác nhận đối chiếu công nợ, thư xác nhận nợ và biên bản thông báo lịch thanh toán công nợ của Công ty L.

Công ty L đã thanh toán cho Công ty H số tiền 3.142.309.384 đồng (Ba tỷ một trăm bốn mươi hai triệu ba trăm lẻ chín nghìn ba trăm tám mươi bốn đồng) theo các Hóa đơn số 00001170 ngày 02/12/2024 và Hóa đơn số 00001228 ngày 24/12/2024. Số tiền nợ còn lại là 6.478.414.424 đồng (Sáu tỷ bốn trăm bảy mươi tám triệu bốn trăm mười bốn nghìn bốn trăm hai mươi bốn đồng) và tổng số tiền lãi do chậm thanh toán từ các Hóa đơn số 00000027 ngày 16/01/2025, Hóa đơn số 00000101 ngày 27/02/2025 và Hóa đơn số 00000194 ngày 26/3/2025 là 306.061.305 đồng (Ba trăm lẻ sáu triệu không trăm sáu mươi một nghìn ba trăm lẻ năm đồng) Công ty L chưa thanh toán nên Công ty H đã khởi kiện Công ty L.

Sau khi Công ty H khởi kiện, ngày 27/6/2025 Công ty L đã thanh toán cho Công ty H số tiền gốc 3.000.000.000 đồng (Ba tỷ đồng). Số tiền 3.478.414.424 đồng (Ba tỷ bốn trăm bảy mươi tám triệu bốn trăm mười bốn nghìn bốn trăm hai mươi bốn đồng) cùng với tiền lãi do chậm thanh toán nhưng đến nay chưa thanh toán. Mặc dù Công ty H đã yêu cầu rất nhiều lần, Tòa án đã mời lên làm việc nhưng Công ty L vẫn không thực hiện nghĩa vụ theo thỏa thuận và cố tình không tham gia tố tụng để kéo dài thời gian thực hiện nghĩa vụ. Hiện nay Công ty TNHH L đang thu hẹp sản xuất (bán máy móc), người đại diện hợp pháp của công ty đang có dấu hiệu bị trốn về nước để trốn tránh nghĩa vụ.

Công ty H yêu cầu Tòa án giải quyết các vấn đề sau:

+ Buộc Công ty L phải trả cho Công ty H số tiền hàng 3.478.414.424 đồng (Ba tỷ bốn trăm bảy mươi tám triệu bốn trăm mười bốn nghìn bốn trăm hai mươi bốn đồng).

+ Buộc Công ty L phải trả số tiền lãi do chậm thực hiện nghĩa vụ thanh toán là: 388.702.780 đồng (Ba trăm tám mươi tám triệu bảy trăm lẻ hai nghìn bảy trăm tám mươi đồng).

Người đại diện hợp pháp của bị đơn Công ty TNHH L Việt Nam được tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án và không có ý kiến trình bày về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của Công ty H yêu cầu Công ty L thanh toán số tiền 3.936.050.896 đồng (Ba tỷ chín trăm ba mươi sáu triệu không trăm năm mươi nghìn tám trăm chín mươi sáu đồng); trong đó số tiền nợ gốc là 3.478.414.424 đồng (Ba tỷ bốn trăm bảy mươi tám triệu bốn trăm mười bốn nghìn bốn trăm hai mươi bốn đồng) và số tiền lãi do chậm nghĩa vụ thanh toán là 457.636.472 đồng (Bốn trăm năm mươi bảy triệu sáu trăm ba mươi sáu nghìn bốn trăm bảy mươi hai đồng).

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 17 – Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm như sau:

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đối với việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng nguyên đơn đã thực hiện đúng quy định; bị đơn vắng mặt tất cả các lần Tòa án thông báo, triệu tập là tự từ bỏ quyền và nghĩa vụ chứng minh của mình. Đại diện Viện kiểm sát không có yêu cầu và kiến nghị để khắc phục vi phạm tố tụng.

Về nội dung: Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án thì giữa nguyên đơn và bị đơn có quan hệ mua bán thông qua các hợp đồng nguyên tắc. Trong quá trình mua bán, bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Công ty H khởi kiện yêu cầu Công ty L thanh toán tiền phát sinh từ hợp đồng mua bán hàng hóa. Bị đơn Công ty L có trụ sở tại lô J3, đường N4, Khu công nghiệp Nam Tân Uyên mở rộng, đường D2-D3, khu công nghiệp Nam Tân Uyên mở rộng, phường Hội Nghĩa, thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương (nay là lô J3, đường N4, Khu công nghiệp Nam Tân Uyên mở rộng, phường Bình Cơ, Thành phố Hồ Chí Minh). Căn cứ khoản 1 Điều 30, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án xác định đây là vụ án tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 17 – Thành phố Hồ Chí Minh.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự: Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt các văn bản tố tụng cho bị đơn Công ty L nhưng bị đơn vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[3] Về phạm vi khởi kiện:

[3.1] Tại đơn khởi kiện ngày 05/6/2025, Công ty H yêu cầu Công ty L thanh toán số tiền nợ gốc là 6.478.414.424 đồng và tiền lãi là 388.702.780 đồng. Ngày 27/6/2025, Công ty L đã thanh toán cho Công ty H số tiền 3.000.000.000 đồng nên ngày 30/6/2025, Công ty H đã có đơn rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với số tiền 3.000.000.000 đồng. Ngày 15/7/2025, Tòa án thụ lý vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết đối với số tiền 3.000.000.000 đồng mà nguyên đơn đã rút.

[3.2] Tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn thay đổi một phần đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn thanh toán tổng số tiền 3.849.229.924 đồng (Ba tỷ tám trăm bốn mươi chín triệu hai trăm chín mươi chín nghìn chín trăm hai mươi bốn đồng); trong đó số tiền nợ gốc là 3.478.414.424 đồng (Ba tỷ bốn trăm bảy mươi tám triệu bốn trăm mười bốn nghìn bốn trăm hai mươi bốn đồng) và số tiền lãi do chậm nghĩa vụ thanh toán là 370.815.500 đồng (Ba trăm bảy mươi triệu tám trăm mười lăm nghìn năm trăm đồng). Xét thấy, việc thay đổi yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn không vượt quá phạm vi yêu cầu khởi kiện ban đầu. Do đó, căn cứ khoản 1 Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về nghĩa vụ thanh toán: Giữa Công ty H và Công ty L có quan hệ mua bán hàng hóa, Công ty H bán “gỗ các loại” cho Công ty L theo Hợp đồng nguyên tắc số 009/2024/HTK-LH ngày 02/11/2024 và Hợp đồng nguyên tắc số 009/2025/HTK-LH ngày 02/01/2025. Theo các hợp đồng này Công ty H bán cho Công ty L ván ép, ván MDF, ván Okal, ván gỗ ghép...có độ dày từ 2mm-25mm; kích thước ván: 1220 x 2440mm, 1830 x 2440mm, 1525 x 2440mm; số lượng theo từng đơn hàng của bên mua; chất lượng: Tiêu chuẩn E2, Carb P2, hàng thường; đơn giá theo bảng giá của bên Công ty H và theo sự thỏa thuận của hai bên. Thời gian giao hàng đúng như trong đơn đặt hàng. Công ty L có nghĩa vụ thanh toán trong thời hạn 60 ngày kể tính từ ngày xuất hóa đơn bằng hình thức chuyển khoản. Quá trình mua bán, Công ty H đã giao hàng theo đơn hàng của Công ty L và có xuất các Hóa đơn giá trị gia tăng: số 00001170 ngày 02/12/2024, số 00001228 ngày 24/12/2024, số 00000027 ngày 16/01/2025, số 00000101 ngày 27/02/2025, số 00000194 ngày 26/3/2025 và có văn bản xác nhận đối chiếu công nợ, thư xác nhận nợ, biên bản thông báo lịch thanh toán công nợ của Công ty L. Công ty H xác định Công ty L đã thanh toán số tiền 3.142.309.384 đồng và sau khi Công ty H khởi kiện tại Tòa án đã thanh toán thêm số tiền 3.000.000.000 đồng vào ngày 27/6/2025, số tiền Công ty L còn nợ là 3.478.414.424 đồng. Như vậy, Công ty L không thực hiện nghĩa vụ thanh toán cho Công ty H là vi phạm nghĩa vụ tại Điều 50, 55 Luật Thương mại. Do đó, Công ty H yêu cầu Công ty L phải thanh toán số tiền gốc là 3.478.414.424 đồng là có căn cứ chấp nhận.

[5] Về yêu cầu thanh toán tiền lãi: Công ty H yêu cầu Công ty L thanh toán tiền lãi suất do chậm thực hiện nghĩa vụ thanh toán tính từ 60 ngày kể từ ngày xuất hóa đơn giá trị gia tăng đến ngày xét xử sơ thẩm (ngày 26/9/2025) với lãi suất 1%/ tháng như sau:

- Hoá đơn số 00001228, ngày 24/12/2024 với tổng số tiền là 3.682.097.352 đồng: Công ty H buộc Công ty L phải trả tiền lãi quá hạn tính từ ngày 24/12/2024 đến ngày đã trả gốc 27/6/2025 số tiền: $3.682.097.352 \text{ đồng} \times 1\% \times 6 \text{ tháng} = 220.925.841 \text{ đồng}$ (Hai trăm hai mươi triệu chín trăm hai mươi lăm nghìn tám trăm bốn mươi một đồng).

- Hoá đơn số 00000027, ngày 16/01/2025 với tổng số tiền là 1.339.079.688 đồng: Công ty H buộc Công ty L phải trả tiền lãi quá hạn từ ngày 16/01/2025 đến ngày 27/6/2025 (thanh toán được một phần tiền của hóa đơn) số tiền: $1.339.079.688 \text{ đồng} \times 1\% \times 5 \text{ tháng} = 66.954.000 \text{ đồng}$ (Sáu mươi sáu triệu chín trăm năm mươi tư nghìn đồng).

- Hoá đơn số 00000101, ngày 27/02/2025 với tổng số tiền là 2.232.238.824 đồng: Công ty H buộc Công ty L phải trả tiền lãi quá hạn tạm tính đến ngày xét xử sơ thẩm số tiền: $2.232.238.824 \text{ đồng} \times 1\% \times 7 \text{ tháng} = 156.256.718 \text{ đồng}$ (Một trăm năm mươi sáu triệu hai trăm năm mươi sáu nghìn bảy trăm mười tám đồng).

- Hóa đơn số 00000194, ngày 26/3/2025 với tổng số tiền là 224.998.560 đồng: Công ty H buộc Công ty L phải trả tiền lãi quá hạn tạm tính đến ngày xét xử sơ thẩm số tiền: $224.998.560 \text{ đồng} \times 1\% \times 6 \text{ tháng} = 13.499.913 \text{ đồng}$ (Mười ba triệu bốn trăm chín mươi chín nghìn chín trăm mười ba đồng).

Tổng số tiền lãi do chậm thanh toán Công ty TNHH L phải trả do chậm thực hiện nghĩa vụ thanh toán là: 457.636.472 đồng (Bốn trăm năm mươi bảy triệu sáu trăm ba mươi sáu nghìn bốn trăm bảy mươi hai đồng).

Theo quy định tại Điều 306 Luật Thương mại: “*Trường hợp bên vi phạm hợp đồng chậm thanh toán tiền hàng hay chậm thanh toán tiền thù lao dịch vụ và các chi phí hợp lý khác thì bên bị vi phạm hợp đồng có quyền yêu cầu trả tiền lãi trên số tiền chậm trả đó theo lãi suất nợ quá hạn trung bình trên thị trường tại thời điểm thanh toán tương ứng với thời hạn chậm trả, trừ trường hợp có thỏa thuận khác hoặc pháp luật có quy định khác*”. Công ty L đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên Công ty H yêu cầu Công ty L phải thanh toán tiền lãi theo từng hóa đơn là có căn cứ chấp nhận.

Theo kết quả xác minh lãi suất nợ quá hạn trung bình tại ba Ngân hàng, cụ thể Ngân hàng Phát triển nông thôn Việt Nam, Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn Thương tín, Ngân hàng thương mại cổ phần Đầu tư và phát triển Việt Nam thì mức lãi suất quá hạn Công ty L phải trả cho Công ty H được tính theo lãi suất nợ quá hạn trung bình trên thị trường tại thời điểm thanh toán là 12,74%/năm (tức là 1,06%/tháng). Công ty H yêu cầu 1%/tháng là thấp hơn mức lãi suất chậm thanh toán trung bình của 03 ngân hàng tại thời điểm xác minh của Tòa án nên Hội đồng

xét xử áp dụng mức lãi suất 1%/tháng là có lợi hơn cho bị đơn nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty H là có căn cứ chấp nhận.

[7] Trong quá trình giải quyết vụ án, Công ty H yêu cầu áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời “Phong tỏa tài khoản tại Ngân hàng” của Công ty L nên Tòa án đã ban hành Quyết định áp dụng biện pháp tạm thời số 05/2025/QĐ-BPKCTT ngày 19/8/2025. Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên cần duy trì quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời để đảm bảo thi hành án.

[8] Đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát tại phiên tòa chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là phù hợp.

[9] Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm: Đương sự phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 30; điểm b khoản 1 Điều 35; Điều 39; Điều 147; Điều 217, Điều 227; Điều 244; Điều 266, Điều 269, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ Điều 24, Điều 50, Điều 55 và Điều 306 Luật Thương mại.

Căn cứ Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định về lãi, lãi suất, phạt vi phạm.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ H đối với Công ty TNHH Sản xuất Thương mại L Việt Nam về việc “Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa”.

Buộc Công ty TNHH Sản xuất Thương mại L Việt Nam có nghĩa vụ thanh toán cho Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ H tổng số tiền 3.936.050.896 đồng (Ba tỷ chín trăm ba mươi sáu triệu không trăm năm mươi nghìn tám trăm chín mươi sáu đồng); trong đó số tiền nợ gốc là 3.478.414.424 đồng (Ba tỷ bốn trăm bảy mươi tám triệu bốn trăm mười bốn nghìn bốn trăm hai mươi bốn đồng) và số tiền lãi do chậm nghĩa vụ thanh toán là 457.636.472 đồng (Bốn trăm năm mươi bảy triệu sáu trăm ba mươi sáu nghìn bốn trăm bảy mươi hai đồng).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 306 Luật Thương mại tương ứng với với số tiền và thời gian chậm trả tại thời điểm thi hành.

2. Tiếp tục duy trì Quyết định áp dụng biện pháp tạm thời số 05/2025/QĐ-BPKCTT ngày 19/8/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 17 – Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm:

- Công ty TNHH Sản xuất Thương mại L Việt Nam phải chịu 110.721.018 đồng (Một trăm mười triệu bảy trăm hai mươi một nghìn không trăm mười tám đồng).

- Hoàn trả Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ H số tiền 57.563.000 đồng (Năm mươi bảy triệu năm trăm sáu mươi ba nghìn đồng) tạm ứng án phí còn lại theo Biên lai thu số 0002877 ngày 10/7/2025 của Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn được quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND khu vực 17 – Thành phố Hồ Chí Minh;
- Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Hương